

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thái Hưng, ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Tôn - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2018HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2018/QĐXX- ST ngày 09/8/2018 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Quang M - Sinh năm 1999.

HKTT: Xóm Th, xã CH, huyện K B, tỉnh H B.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Bùi Văn Đ, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Bùi Thị L, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **05/4/2018**, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

2/ Bùi Văn T- Sinh năm 1987.

HKTT: Xóm Th, xã C H, huyện K B, tỉnh H B.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Bùi Văn T, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Bùi Thị Ngh, sinh năm 1968; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2010 bị công an huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 25/11/2010)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **05/4/2018**, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

3/ Bùi Văn Y - Sinh năm 1993.

HKTT: Xóm Th, xã C H, huyện K B, tỉnh H B.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bô đẻ: Bùi Văn D, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Bùi Thị T, sinh năm 1968; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **05/4/2018**, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn S, sinh năm 1959

HKTT: Xóm Th, xã C H, huyện K B, tỉnh H B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Hồi 20 giờ 30' ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra cảnh sát 113 thuộc phòng PC64 - Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Từ Sơn phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Y, Bùi Quang M, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng công an đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của Bùi Quang M 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (M khai chất bột màu trắng là ma túy (Heroin), M có được là do M cùng Bùi Văn Y và Bùi Văn T, cùng nhau góp tiền mua mang về để cùng nhau sử dụng). Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa M và Y về trụ sở Cơ quan công an làm việc.

Sau khi biết Bùi Quang M và Bùi Văn Y bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/4/2018, Bùi Văn T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tang vật thu giữ: Gồm 03 túi nhỏ được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, 01 chiếc xe mô tô Moto Star BKS: 28F5 – 1833, số máy: GV039730; số khung: VDNFMA11B4X039730.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn ra quyết định trưng cầu giám định. Cùng ngày 05/4/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành giám định và ban hành kết luận giám định số 495 kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 03 túi nhỏ được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng có khối lượng 1.0618 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroin”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bùi Quang M, Bùi Văn T và Bùi Văn Y khai nhận: Do bản thân đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, nên M nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 19h30' ngày 04/4/2018, khi M đang ở công trường xây dựng Vĩnh Hưng thuộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. M rủ Bùi Văn Y góp tiền để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. M đồng ý góp 200.000 đồng, Y góp 200.000 đồng. Khi M và Y rủ nhau góp tiền mua ma túy thì có Bùi Văn T đang làm cùng công trường với M và Y nói cho T góp 200.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, được M và Y đồng ý. Sau khi góp tiền cho M cầm, Y lấy xe mô tô nhãn hiệu Moto Star BKS: 28F5 – 1833 chở M ngồi sau đi từ công trường xây dựng thuộc phường

Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đến địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến thị xã Từ Sơn, Y chở M đi vào một khu dân cư để tìm nơi mua ma túy. Y đi lòng vòng và dừng xe trước một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín. Do trước đó M và Y đã hỏi một người có biểu hiện nghiện chất ma túy và được chỉ dẫn đến ngôi nhà để mua ma túy, M xuống xe và đi đến trước cửa ngôi nhà rồi đưa 600.000 đồng qua khe cửa sắt phía dưới, bên trong nhà có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho M 03 túi nhỏ nylon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. M biết đó là ma túy (heroin) nên cầm trong lòng bàn tay phải và ngồi lên xe để Yên điều khiển xe đi về. Khi M và Y đi đến khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ, niêm phong số ma túy.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star BKS: 28F5 – 1833, số máy: GV039730; số khung: VDNFMA11B4X039730 Y khai do Y mượn của ông Lê Văn S, sinh năm 1959; HKTT: xóm Thượng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (là người làm cùng công trường với Y) trước đó sử dụng để đi lại, ông S không biết Y dùng để đi mua ma túy.

Bản cáo trạng số 138/Ct- VKS ngày 16/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Bùi Quang M, Bùi Văn T, Bùi Văn Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và góp tiền để mua ma túy, để cùng nhau sử dụng là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang M, Bùi Văn T, Bùi Văn Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. (đối với bị cáo M, Y), (đối với bị cáo T áp dụng thêm khoản 2, điều 51 BLHS tình tiết đầu thú). Xử phạt bị cáo Bùi Quang M từ 24 đến 27 tháng tù; Bùi Văn T từ 21 đến 24 tháng tù; Bùi Văn Y từ 22 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 05/4/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Trả lại cho ông Lê Văn S 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star BKS: 28F5 – 1833, số máy: GV039730; số khung: VDNFMA11B4X039730

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ khẳng định, ngày 04/4/2018 Bị cáo Bùi Quang M, Bùi Văn T, Bùi Văn Y đã cùng nhau góp tiền để Y chở M đi mua ma túy, để cùng nhau sử dụng cho bản thân, việc cất số ma túy 1.0618 gam; loại ma túy: Heronie" trong người M đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hành vi còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo t có 01 tiền sự đã được xóa, nay là nhân thân. Bị cáo Y là người chở M đi mua ma túy, M là người trực tiếp vào mua ma túy. Do vậy với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đối với bị cáo T ra đầu thú tại cơ quan điều tra đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, điều 51 BLHS. Do vậy cần áp dụng các tình tiết này cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù giam, đối với các bị cáo không cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với Số Heroine còn lại là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star BKS: 28F5 – 1833, số máy: GV039730; số khung: VDNFMA11B4X039730 của ông Lê Văn S ông S cho bị cáo Y mượn không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy vì vậy trả lại cho ông S.

Tại phiên tòa các bị cáo: M khai có bị thu giữ 02 điện thoại và 01 chứng minh thư nhân dân, 600.000đ tiền việt nam và Y Khai bị thu giữ 01 điện thoại. Số tài sản này không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa gia đình các bị cáo đã được cơ quan điều tra

trả lại cho gia đình các bị cáo, vì vậy các bị cáo không yêu cầu giải quyết về số tài sản này.

Liên quan trong vụ án còn có: Người đã chỉ chỗ mua ma túy cho các bị cáo và người bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra, các bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang M, Bùi Văn T, Bùi Văn Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bùi Quang M 25 (Hai mươi lăm) tháng tù.

- Xử phạt: Bùi Văn Y 25 (Hai mươi lăm) tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bùi Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2018. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày 23/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Trả lại cho ông Lê Văn S 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star BKS: 28F5 – 1833, số máy: GV039730; số khung: VDNFMA11B4X039730. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã Từ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày 17/7/2018.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà